

Số: 89/2024/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 103/2024/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Anh Ngô Việt B, sinh năm 1993

HKTT/ chỗ ở: thôn ĐN, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY.

Chị Lê Thị Kim O, sinh năm 1993

HKTT/ chỗ ở: thôn N, xã CC, huyện VG, tỉnh HY.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Việt B và chị Lê Thị Kim O tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên ngày 25/10/2023, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn và đã ly thân được 02 tháng, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh B và chị O cảm thấy không còn tình cảm với nhau nên không muốn đoàn tụ và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh B và chị O đã trầm trọng, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh B và chị O.

[2] Về con chung: Anh B và chị O cùng xác nhận vợ chồng không có con chung, anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Anh B và chị O cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh B và chị O thỏa thuận thống nhất để anh B nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Việt B và chị Lê Thị Kim O đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Anh B và chị O cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh B và chị O thống nhất: Anh B nộp 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu số 0002943 ngày 26/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Anh B đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

BÙI VŨ THU GIANG